

Bản án số: 23A/2021/HS-ST
Ngày: 02/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Bình

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đỉnh

Bà Nguyễn Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Kim Thanh**- Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn A**, sinh năm 1996 tại Lai Châu; Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lý Văn A1 và bà Quàng Thị A2; Theo danh chỉ bản số 522 ngày 06/10/2020 của Công an huyện Đông Anh xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày **01/10/2020**. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vũ Xuân B**, sinh năm 1993 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Vũ Văn B1 và bà Nguyễn Thị B2; Theo danh chỉ bản số 587 ngày 25/11/2020 của Công an huyện Đông Anh xác định: Tiền án tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà Trần Thị C, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn C1, xã C2, huyện C3, Thành phố Hà Nội. Đã chết ngày 01/10/2020 do tai nạn giao thông.

Những người đại diện hợp pháp của bà C:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1947 (Chồng bà C). Vắng mặt.

2. Anh Lê Mạnh U, sinh năm 1978 (Con trai bà C). Có mặt.

3. Anh Lê Đức V, sinh năm 1982 (Con trai bà C). Có mặt.
 4. Anh Lê Đức Q, sinh năm 1984 (Con trai bà C). Vắng mặt.
- Đều có địa chỉ: Thôn C1, xã C2, huyện C3, Thành phố Hà Nội.
Ông T, anh Q ủy quyền cho anh U, anh V tham gia tố tụng.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.
2. Anh Lê Đình E, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau: Khoảng 10h55' ngày 01/10/2020, Lý Văn A (Không có giấy phép lái xe) điều khiển xe ô tô BKS 29H- 400.71, trên xe có anh Lý Văn Thủy (anh trai A) và Vũ Xuân B lưu thông trên đường liên xã Bắc Hồng- Nguyên Khê, chiều Nguyên Khê hướng UBND xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội. Đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, do không chú ý quan sát và không xử lý được tình huống đã đâm vào xe máy A do bà Trần Thị C điều khiển, lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả: Bà Trần Thị C tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện B xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều xe chạy, mặt đường trải nhựa, phẳng rộng 10,4m, được phân chia bằng vạch sơn màu vàng đứt nét; phần đường bên pD chiều Nguyên Khê hướng UBND xã Bắc Hồng rộng 5,4m. Lấy mép đường bên pD, chiều Nguyên Khê hướng UBND xã Bắc Hồng làm chuẩn:

- Xe ô tô BKS 29H- 400.71 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng UBND xã Bắc Hồng; tâm trục bánh trước bên pD cách mép đường làm chuẩn 2,46m; tâm trục bánh sau bên pD cách mép đường làm chuẩn 2,56m.

- Xe máy A đổ nằm nghiêng pD trên mặt đường, đầu xe hướng mép đường làm chuẩn, tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 0,56m; tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 1,68m, cách tâm trục bánh sau bên pD xe ô tô BKS 29H- 400.71 là 18.76m và cách cột đèn số BT/20A là 4,27m. Xe máy A đổ để lại trên mặt đường: Vùng cày trượt KT (0,46x8,74)m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 2,25m, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 1,54m và cách tâm trục bánh sau xe máy A là 0,76m; vết cày, trượt liền nét dài 0,84m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 1,65m và cách đầu vết cày trượt KT (0,46x8,74)m là 2,12m, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 1,57m.

- Nạn nhân Trần Thị C nằm nghiêng, sấp trên mặt đường, đầu nạn nhân hướng bên pD đường, cách mép đường làm chuẩn 1,18m và cách tâm trục bánh trước xe máy A là 2,1m; gót chân pD nạn nhân cách mép đường làm chuẩn 2,18m. Mặt đường để lại: Vùng trượt màu đen (Dạng tóc) KT (3,93x1,14)m, điểm đầu của vùng cách mép đường làm chuẩn 2,25m, điểm cuối của vùng trùng với vị

trí đầu nạn nhân Trần Thị C; vùng chất cơ thể người KT (4,77x2,08)m, điểm gần nhất của vùng cách mép đường làm chuẩn 1,39m và trùng với vị trí nạn nhân Trần Thị C.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định dấu vết va chạm trên phương tiện xe ô tô BKS 29H- 400.71 và xe máy A. Kết luận giám định số 7140/C09-P3 ngày 30/10/2020 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng, bám dính chất màu đen và màu đỏ ở mặt ngoài phía dưới bên pD chắn đà trước xe ô tô BKS 29H- 400.71 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu đen và màu đỏ, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài chắn bùn bánh sau xe máy A. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe máy A có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng ở mặt ngoài phía trên bên pD chắn đà trước xe ô tô BKS 29H- 400.71 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng (Dạng sơn) ở mặt ngoài phía sau tay nâng xe máy A. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe máy A có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bên pD giỏ chở hàng trước, mặt ngoài bên pD đèn chiếu sáng trước, mặt ngoài đầu tay phanh bên pD, mặt ngoài đầu tay nắm bên pD, mặt ngoài ốp phía dưới bàn để chân trước bên pD, mặt ngoài tay nâng phía sau bên pD, mặt ngoài phía sau ốp sườn xe bên pD, mặt ngoài ốp nhựa trục bánh sau bên pD xe máy A có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này ở xe máy A có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết va chạm với mặt đường khi xe máy A này đổ nghiêng bên pD trên mặt đường.

- Các dấu vết còn lại trên xe ô tô BKS 29H- 400.71 và xe máy A được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông của Công an huyện Đông Anh hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

- Căn cứ vào dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 29H- 400.71 với xe máy A và dấu vết để lại trên đường tại hiện B, xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 29H- 400.71 với xe máy A trên đường tại hiện B là trước đầu vùng dấu vết cày trượt ký hiệu số 1 thuộc phần đường bên pD theo hướng Nguyễn Khê đi Bắc Hồng.

- Không xác định được tốc độ của xe ô tô BKS 29H- 400.71 và xe máy A tại thời điểm xảy ra va chạm là bao nhiêu km/h.

- Vùng dấu vết cày trượt ký hiệu số 1 và dấu vết cày trượt ký hiệu số 2 có chiều từ Nguyễn Khê đi Bắc Hồng. Không xác định được vết cày ký hiệu số 1, 2 là do bộ phận nào của xe máy A tạo ra.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện xe ô tô BKS 29H- 400.71 và xe máy A: Hệ thống phanh tác dụng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định pháp y tử thi Trần Thị C. Kết luận giám định số 934/GĐTT-TTPY ngày 08/10/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Biến dạng toàn bộ vùng đầu mặt, không xác định được cấu trúc mắt, mũi, miệng và tai trái; sây sát rách da vùng đầu mặt KT (26x20)cm, qua vết rách da này thấy vỡ phức tạp xương hộp sọ, rách màng cứng và tổ chức não dập nát; cổ, ngực vững; sây sát da mặt sau ngoài khuỷu tay và mặt sau đầu trên cẳng tay pD KT (16x9)cm; rách da mặt trong bàn tay pD KT (6x1)cm, sờ nắn không thấy gãy xương; sây sát da mặt trước trong khuỷu tay trái KT (9x6)cm, sây sát, bầm tím da cổ tay và mu bàn tay trái KT (15x15)cm, sờ nắn không thấy gãy xương; khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường; sây sát da mặt ngoài gôi chân pD KT (2x1)cm và (1,5x1)cm, sờ nắn không thấy gãy xương; sây sát da mặt sau ngoài khuỷu chân trái và mặt sau đầu trên cẳng chân trái KT (5x4)cm, sờ nắn không thấy gãy xương.

- Vùng đầu mặt bị va đập, chèn ép bởi vật tày có diện tương đối rộng với lực tác động rất mạnh gây: Biến dạng toàn bộ vùng đầu mặt, không xác định được cấu trúc mắt, mũi, miệng và tai trái; sây sát, rách da vùng đầu mặt KT (26x20)cm, qua vết rách da này thấy vỡ phức tạp xương hộp sọ, rách màng cứng và tổ chức não dập nát; vỡ phức tạp toàn bộ xương nền sọ và xương vòm sọ; rách màng cứng; còn rất ít tổ chức não dập nát bám vào các mảnh xương sọ; dập não, dập tiểu não, mất liên tục cấu trúc mô học của não, tiểu não.

2. Nguyên nhân chết: Bà Trần Thị C tử vong do đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt mức độ rất nặng.

Cơ quan điều tra tạm giữ 01 USB nhãn hiệu Kingston 16GB màu đen, lưu dữ liệu camera tại nhà anh Lê Đình E ghi lại nội dung vụ tai nạn và trưng cầu Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an giám định dữ liệu hình ảnh. Ngày 25/01/2021, Viện Khoa học hình sự – Bộ Công An kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video mẫu cần giám định.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 5h20 phút ngày 01/10/2020, A cùng Vũ Xuân B và anh Lý Văn Thủy đi giao hàng rau củ quả ở Khu công nghiệp Thái Nguyên bằng xe ô tô BKS: 29H – 400.71. B là người điều khiển xe. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng xong thì quay về. Khi đến nút giao nhau đoạn Hà Nội – Thái Nguyên và Hà Nội – Bắc Ninh thì B mệt và buồn ngủ nên có nhờ A lái xe thay cho B mặc dù B biết rõ A chưa có giấy phép lái xe ô tô. A đồng ý và điều khiển xe ô tô từ nút giao thông về xã Bắc Hồng. Khi đi đến đoạn đường liên xã Nguyên Khê– Bắc Hồng thuộc địa phận thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng thì đâm vào phía sau xe đạp A do bà Trần Thị C điều khiển đi cùng chiều làm bà C tử vong tại chỗ.

Đối với xe ô tô BKS 29H- 400.71, quá trình điều tra xác định đăng ký mang tên anh Vũ Văn D, có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe, phần bảo hiểm anh D không đề nghị giải quyết. Ngày 19/10/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe ô tô trên cho anh D.

Đối với chiếc xe máy A là tài sản của bà Trần Thị C, ngày 19/10/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho gia đình bà C.

Đối với USB 01 USB lưu dữ liệu camera tại nhà anh Lê Đình E ghi lại hình ảnh vụ tai nạn là tài liệu chứng cứ chứng C tội phạm. Anh E không đề nghị lấy lại nên chuyển cùng hồ sơ vụ án phục vụ công tác xét xử.

Về phần dân sự: Gia đình Lý Văn A, Vũ Xuân B và anh Vũ Văn D đã liên đới bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Thị C 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Đại diện gia đình bà C đã nhận tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Cáo trạng số 22/CT-VKSĐA ngày 02/02/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố bị cáo Lý Văn A về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Vũ Xuân B về tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận: Khoảng 5h20 phút ngày 01/10/2020, bị cáo B cùng bị cáo A và anh Lý Văn Thủy đi giao hàng rau củ quả ở Khu công nghiệp Thái Nguyên bằng xe ô tô BKS: 29H- 400.71. B là người điều khiển xe. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi giao hàng xong thì quay về. Khi đến nút giao nhau đoạn Hà Nội – Thái Nguyên và Hà Nội – Bắc Ninh thì B mệt và buồn ngủ nên có nhờ A lái xe thay cho B mặc dù B biết rõ A chưa có giấy phép lái xe ô tô. A đồng ý và điều khiển xe ô tô từ nút giao thông về xã Bắc Hồng. Khi đi đến đoạn đường liên xã Nguyên Khê– Bắc Hồng thuộc địa phận thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng thì đâm vào phía sau xe đạp A do bà Trần Thị C điều khiển đi cùng chiều làm bà C tử vong tại chỗ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt cho xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt: + Lý Văn A từ 42 tháng đến 48 tháng tù.
+ Vũ Xuân B từ 08 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về tài liệu chứng C tội phạm: Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa các đoạn Video ghi lại hình ảnh của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng C bằng sơ đồ hiện B, biên bản khám nghiệm hiện B, biên bản khám các dấu vết phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định dấu vết, phương tiện, lời khai người làm chứng, trích xuất camera vụ tai nạn. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10h55' ngày 01/10/2020, bị cáo Vũ Xuân B mặc dù biết bị cáo Lý Văn A không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao cho A điều khiển xe ô tô BKS: 29H – 400.71 lưu thông trên đường liên xã Bắc Hồng- Nguyên Khê, chiều Nguyên Khê hướng UBND xã Bắc Hồng. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, do không chú ý quan sát, không xử lý được tình huống, bị cáo A đã điều khiển xe ô tô đâm vào xe máy A nhãn hiệu DK Bike, không mang BKS do bà Trần Thị C (Không đội mũ bảo hiểm) điều khiển, lưu thông phía trước cùng chiều làm bà C tử vong tại chỗ. Bị cáo Lý Văn A không có Giấy phép lái xe ô tô, điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát đã vi phạm Khoản 9 và Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Bị cáo Vũ Xuân B giao xe cơ giới cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm Khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Bà Trần Thị C có lỗi hành chính không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy A, vi phạm Khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ nhưng không pD nguyên nhân gây tai nạn giao thông.

Do đó, hành vi của bị cáo Lý Văn A phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Xuân B phạm tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Nội dung các Điều luật quy định:

Điều 260.

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các B hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các B hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định"

...

Điều 264.

"1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe ...điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các B hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a, Làm chết người"

...

Xác định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lái xe khi chưa đủ điều kiện tham gia giao thông, điều khiển xe không chú ý quan sát và giao xe cho người chưa đủ điều kiện tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật, chủ quan nên vẫn vi phạm. Việc đưa các bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh tuyên truyền, giáo dục, phòng chống tội phạm nói chung, thể hiện tính nghiêm C của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo Lý Văn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số và có thời gian phục vụ trong quân ngũ; Sau khi gây ra tai nạn đã đến Cơ quan chức năng đầu thú và liên đới bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại; Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Vũ Xuân B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc B hợp ít nghiêm trọng; Sau khi gây ra tai nạn đã tích cực liên đới bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại; Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Khi lượng hình, Tòa án xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và vai trò của từng bị cáo từ khi tham gia giao thông đến khi gây tai nạn giao thông để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

Bị cáo Lý Văn A phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo Vũ Xuân B phạm tội ít nghiêm trọng nhưng hành vi giao xe của bị cáo B là nguyên nhân, khởi điểm dẫn

đến hành vi gây tai nạn của bị cáo A. Các bị cáo phạm tội trong bối cảnh hiện nay tình trạng tai nạn giao thông trên cả nước đang có xu hướng gia tăng rõ rệt với tỷ lệ người chết tăng cao, trong đó một trong những nguyên nhân chủ yếu là do ý thức của người tham gia giao thông quá kém, không được cải thiện nhiều trong những năm gần đây. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo A, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo B trong thời gian phù hợp tương xứng với mức độ hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét đặc điểm nghề nghiệp, thu nhập, điều kiện thi hành án nên miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo B.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn A nhưng cần thiết áp dụng phạt tiền đối với bị cáo Vũ Xuân B để làm bài học tránh tái phạm là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về tài liệu, chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án: Đối với 01 USB chứa các đoạn video ghi lại hình ảnh có liên quan đến vụ án: Đây là tài liệu có giá trị chứng cứ tội phạm nên cần lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án theo quy định pháp luật.

Đối với xe ô tô BKS 29H- 400.71 và chiếc xe máy A, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn D và bà Trần Thị C. Ngày 19/10/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe ô tô cho anh D và trao trả chiếc xe máy A cho gia đình bà C là có căn cứ.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo A, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo pD chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn A phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo Vũ Xuân B phạm tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

2. Về hình phạt chính:

- Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lý Văn A **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **01/10/2020**.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Xuân B **24** (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nhận được Bản án có hiệu lực pháp luật và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Vũ Xuân B cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 5 Điều 264 Bộ luật hình sự;

Phạt tiền bị cáo Vũ Xuân B 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

4. Về tài liệu, chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án:

Lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa các đoạn Video ghi lại hình ảnh của vụ án.

5. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo pD chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bên pD thi hành án còn pD chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pD thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

B hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pD thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND xã N;
- UBND xã Y, Z, Lai Châu
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

Nguyễn Lâm Bình